TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 47/2022/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồng Ngự, ngày 15 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: khóm AT, phường AL, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị V tự nguyện thỏa thuận: Chị Phạm Thị V được tiếp tục nuôi 02 con chung Nguyễn Chí V1, sinh ngày 08/6/2006 và Nguyễn Ngọc V2, sinh ngày 18/11/2012, hiện cháu đang sống với chị V (ý kiến hai cháu V1 và V2 cũng thống nhất sống chung với mẹ). Anh

Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị V tự nguyện không yêu cầu. Chị Phạm Thị V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N và chị V cam kết tài sản vợ chồng tự thỏa thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N và chị V cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị V tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Chị Phạm Thị V chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh N đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị V số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh N phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006623 ngày 02/8/2022. Anh Nguyễn Văn N được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- UBND P. AT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm